

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2020

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường

2. Bà Trần Thị Hồng Diễm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm: 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Lê Duy T, sinh năm: 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 06/5/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày: chị và anh T cưới nhau vào năm 2010, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T không chung thủy với chị, phát sinh quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã khuyên và cũng đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ ngày 26/4/2017 đến nay. Nay, xét thấy tình cảm không còn nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày: 02/02/2013, hiện đang sống với cả hai vợ chồng. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại Biên bản hòa giải ngày 07/8/2020, bị đơn anh Lê Duy T trình bày: về thời gian cưới, kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị H trình bày. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống với chị H anh có phát sinh quan hệ với người phụ nữ khác, chị H có khuyên nhưng anh vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân khoảng 01 đến 02 năm nay. Hiện tại, anh vẫn còn tình cảm với chị H, không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ nên anh không đồng ý ly hôn với chị H nhưng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày: 02/02/2013, hiện đang sống chung với cả hai vợ chồng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý để chị H nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Duy T là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Anh Lê Duy T đã được Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Lê Duy T cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào 26/4/2010 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh T không chung thủy với chị H, có quan hệ tình cảm với người khác làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt. Tại phiên tòa, chị H cương quyết xin ly hôn, anh T dù không đồng ý nhưng không thuyết phục được chị H quay về đoàn tụ cũng như không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày: 02/02/2013, hiện đang sống với chị H và anh T. Chị H yêu cầu nuôi con chung, anh T cũng đồng ý, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng được

quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị H và anh T đều không yêu cầu chia tài sản và trình bày nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H về việc “tranh chấp ly hôn” đối với anh Lê Duy T.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Duy T.

Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Ngọc H được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày: 02/02/2013, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008426 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị H đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc

